

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20 tháng 02 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện, phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế xã và Tái y tế thôn bản;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân tại Công văn số 34/TTYT-KHNV ngày 28/02/2024; Ý kiến góp ý của Hội đồng Khoa học và công nghệ ngành Y tế tại Báo cáo tổng hợp ngày 01/3/2024.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế tại Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các quy định khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này; hiện trạng máy móc thiết bị hiện có của đơn vị; điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực để lắp đặt và khai thác sử dụng máy móc thiết bị; khả năng cân đối kinh phí, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân tổ chức mua sắm theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân báo cáo Sở Y tế để xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính; Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân; các đơn vị có liên quan tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Ông Tạ Anh Tuấn -CT UBND tỉnh;
- Ông Đào Mỹ - PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc tỉnh Phú Yên;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Như điều 4;
- Giám đốc, các PGĐ SYT;
- Lưu: VT, KHTC (P).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỒNG XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày /3/2024 của Sở Y tế)

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1	2	3	4
A	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ		
1	Hệ thống X-quang		
1.1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	2
1.2	Máy X quang di động	Máy	1
1.3	Máy X quang C Arm	Máy	1
2	Máy siêu âm tổng quát	Máy	2
3	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2
4	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống	1
5	Máy thở	Máy	4
6	Máy gây mê	Máy	3
7	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy	10
8	Bơm tiêm điện	Cái	8
9	Máy truyền dịch	Máy	8
10	Dao mổ điện cao tần	Cái	3
11	Máy phá rung tim	Máy	2
12	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	2
13	Đèn mổ treo trần	Bộ	3
14	Đèn mổ di động	Bộ	2
15	Bàn mổ	Cái	3
16	Máy điện tim	Máy	3
17	Hệ thống khám nội soi		
17.1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1
17.2	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống	1
18	Máy soi cổ tử cung	Bộ	2
19	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy	3
B	Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác		
1	Bàn đỡ đẻ + khám phụ khoa	Cái	6
2	Bàn làm bột, bó nắn xương	Cái	2
3	Bàn làm rốn	Cái	2

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
1	2	3	4
4	Bàn nắn xương chỉnh hình đa năng	Cái	2
5	Bàn sưởi ẩm sơ sinh đa năng	Cái	2
6	Bàn tiểu phẫu	Cái	3
7	Bảng thị lực (Máy tính + Phần mềm)	Máy	1
8	Bộ bàn ghế khám Mắt	Bộ	1
9	Bộ đặt nội khí quản các loại	Bộ	2
10	Bộ dụng cụ cắt Amydal	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ cắt may tầng sinh môn	Bộ	5
12	Bộ dụng cụ cố định chi các loại	Bộ	1
13	Bộ dụng cụ đại phẫu	Bộ	1
14	Bộ dụng cụ đỡ đẻ (Bộ kẹp rốn)	Bộ	10
15	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1
16	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	Bộ	1
17	Bộ dụng cụ mổ chấp, lệo	Bộ	2
18	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	2
19	Bộ dụng cụ mổ lấy thai và cắt tử cung	Bộ	3
20	Bộ dụng cụ nạo VA và Amydal	Bộ	1
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	2
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản khoa	Bộ	2
23	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng	Bộ	1
24	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	Bộ	1
25	Bộ dụng cụ soi mũi	Bộ	1
26	Bộ dụng cụ soi thanh quản	Bộ	1
27	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	10
28	Bộ dụng cụ trung phẫu	Bộ	2
29	Bộ trông thử kính (Hộp thử kính)	Máy	1
30	Cưa cắt bột loại điện	Cái	1
31	Cưa xương loại điện	Cái	1
32	Đèn điều trị vàng da	Cái	3
33	Đèn soi đáy mắt	Cái	1
34	Đèn sưởi ẩm	Cái	10
35	Đèn trám composite (Đèn trám răng)	Bộ/Cái	1
36	Ghế + Bộ dụng cụ khám và điều trị tai mũi họng	Cái	1

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
37	Ghế nha khoa	Máy	1
38	Ghế tập đa năng	Cái	2
39	Giường bệnh nhân	Chiếc	150
40	Giường cấp cứu	Hệ thống	10
41	Hệ thống kéo giãn cột sống	Hệ thống	2
42	Hệ thống nội soi gấp dị vật thực quản	Hệ thống	1
43	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	2
44	Khoan xương điện	Cái	1
45	Kính hiển vi các loại	Cái	4
46	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	1
47	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Máy	3
48	Máy cạo vôi bằng sóng siêu âm	Máy	1
49	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1
50	Máy điều trị bằng điện từ trường	Máy	2
51	Máy điều trị điện xung và điện phân	Máy	2
52	Máy điều trị sóng ngắn	Máy	2
53	Máy điều trị sóng xung kích	Máy	1
54	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Máy	1
55	Máy đo chức năng hô hấp	Máy	1
56	Máy đo điện giải	Máy	1
57	Máy đo nhãn áp	Máy	1
58	Máy đo tim thai (Máy doppler tim thai)	Máy	1
59	Máy đốt lạnh (Máy áp lạnh)	Máy	1
60	Máy hút dịch các loại	Máy	10
61	Máy kích thích điện kết hợp siêu âm điều trị	Máy	1
62	Máy lọc máu	Máy	1
63	Máy lọc tiểu cầu	Máy	1
64	Máy làm ấm dịch truyền	Máy	2
65	Máy laser châm cứu	Máy	2
66	Máy laser điều trị	Máy	1
67	Máy ly tâm các loại	Máy	3
68	Máy phân tích huyết học	Máy	2
69	Máy phân tích nước tiểu	Máy	2

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
70	Máy phun khử trùng	Cái	2
71	Máy rửa dạ dày	Máy	2
72	Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ các loại	Máy	1
73	Máy siêu âm điều trị	Máy	1
74	Máy siêu âm xách tay	Máy	1
75	Máy tạo oxy di động	Máy	7
76	Máy vật lý trị liệu đa chức năng	Máy	1
77	Máy xét nghiệm đông máu	Máy	1
78	Máy xét nghiệm HbA1C	Máy	1
79	Máy X-quang răng toàn cảnh	Máy	1
80	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4
81	Tủ âm	Cái	2
82	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1
83	Tủ bảo quản tử thi	Cái	1
84	Tủ hút hơi khí độc	Cái	1
85	Tủ lạnh âm chuyên dụng	Cái	1
86	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	1
87	Tủ lạnh dương chuyên dụng	Cái	2
88	Tủ lạnh trữ máu, bảo quản máu	Cái	1
89	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2
90	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	4

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ TẠI TRẠM Y TẾ XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày /3/2024 của Sở Y tế)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	
			Vùng 3	Vùng 2
I	Khám, chữa bệnh			
1	Máy đo đường huyết cá nhân	Cái	2	2
2	Huyết áp kế	Bộ	2	2
3	Ổng nghe	Bộ	2	2
4	Đèn khám bệnh	Cái	1	1
5	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	1	1
6	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	1
7	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái	1	1
8	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	1	1
II	SƠ CỨU, CẤP CỨU			
1	Máy khí dung	Cái	1	1
2	Bình ô xy + Bộ làm ẩm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ	1	1
3	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	2	2
4	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	2	2
5	Bộ nẹp chân	Bộ	2	2
6	Bộ nẹp tay	Bộ	2	2
7	Bộ nẹp cổ	Bộ	2	2
8	Cáng tay	Cái	1	1
III	TIÊM, TIÊM THỬ THUẬT VÀ TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG			
1	Xe tiêm	Cái	1	1
2	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	1	1
3	Bàn tiểu phẫu	Cái	1	1
4	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	1	1
5	Giá treo dịch truyền	Cái	2	2
6	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	1	1
7	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Bộ	1	1
8	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Bộ	1	1

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	
			Vùng 3	Vùng 2
9	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	1	1
IV	Y DƯỢC CỔ TRUYỀN			
1	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	1	1
2	Máy điện châm	Cái	2	2
3	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái	1	1
V	SẢN, KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH			
1	Máy Doppler tim thai	Cái	1	
2	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Bộ	1	
3	Bàn khám sản khoa	Bộ	1	1
4	Bàn đẻ dụng cụ	Cái	1	1
5	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	1	
6	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	1	1
7	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	1	
8	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	1	
9	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	1	
10	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	1	
11	Đèn khám đặt sản (đèn gù)	Bộ	1	
12	Cân trẻ sơ sinh	Cái	2	2
VI	XÉT NGHIỆM			
1	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	1	1
2	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái	1	1
VII	TIẾT TRÙNG			
1	Nồi hấp tiết trùng	Cái	1	1
2	Tủ sấy	Cái	1	1
VIII	KHU VỰC LƯU NGƯỜI BỆNH			
1	Giường bệnh	Cái	5	5
IX	KHÁM PHỤ KHOA			
1	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	1
2	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	1	1
3	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	1	1